

HOÀN THIỆN KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI THÁI NGUYÊN

Trần Đình Tuấn, Nguyễn Thị Nga, Trần Thị Nhung*
 Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thuế giá trị gia tăng (GTGT) là một trong những loại thuế gián thu có phương pháp thu thuế khoa học và tiên tiến nhất hiện nay, đang được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Ở VN, trong tương lai, thuế GTGT sẽ trở thành sắc thuế chủ yếu, chiếm tỷ trọng cao trong hệ thống chính sách thuế (30% tổng thu ngân sách). Đối với các doanh nghiệp thuế là một khoản chi. Việc hiểu, áp dụng đúng luật thuế, thực hiện đúng các thủ tục thuế sẽ giúp các doanh nghiệp phản ánh đúng khoản chi phí này. Nghiên cứu công tác kế toán thuế GTGT tại một số các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên, bài viết đã đánh giá được thực trạng công tác kế toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thái Nguyên. Từ đó đưa ra một số giải pháp về mức thuế suất, về công tác lập kế hoạch thuế GTGT, kê khai quyết toán thuế...

Từ khóa: Kế toán thuế, thuế GTGT, doanh nghiệp nhỏ và vừa, những vướng mắc về thuế

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt thời kỳ đổi mới nền kinh tế, Việt Nam thường xuyên điều chỉnh cơ chế quản lý kinh tế sao cho phù hợp với nền kinh tế thị trường. Đổi mới Thuế là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình đổi mới đó. Tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá IX ngày 10/05/1997 Luật thuế GTGT được thông qua và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/1999 thay thế luật thuế doanh thu. Do mới ra đời đang trong quá trình hoàn thiện nên các văn bản pháp quy, thông tư hướng dẫn về thuế còn nhiều hạn chế. Bởi vậy, công tác kế toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp (DN) đặc biệt là các DN nhỏ và vừa còn gặp nhiều vướng mắc. Theo Niên giám thống kê Thái Nguyên năm 2011, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNN&V) trên địa bàn chiếm trên 90% trong tổng số DN thuộc mọi thành phần kinh tế nên những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thuế nói chung và kế toán thuế GTGT nói riêng là rất cần thiết cho các DN tại Thái Nguyên hiện nay.

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THUẾ GTGT TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI THÁI NGUYÊN

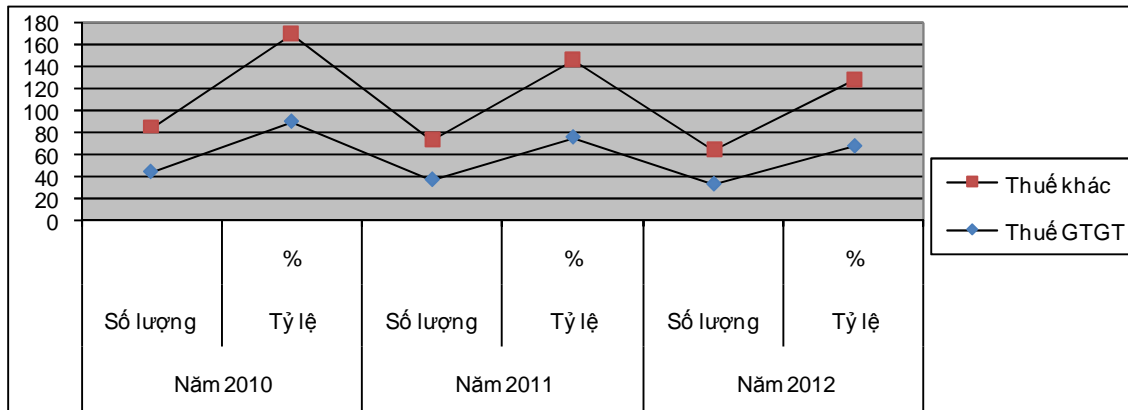
Thực trạng thực hiện Luật thuế GTGT trong doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay

Đề tài được thực hiện dựa theo phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, do đó một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động liên quan đến thực hiện Luật thuế GTGT của DN sẽ được khảo sát qua bảng câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp một số lãnh đạo và nhân viên kế toán phụ trách công tác thuế trong DNN&V tại Thái Nguyên. Tác giả đã gửi bảng câu hỏi tới 50 DNN&V trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Qua khảo sát những điểm bất hợp lý nổi bật gây khó khăn và ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện Luật thuế của DNN&V được thống kê trong đồ thị 1 và bảng 1.

Kết quả điều tra cho thấy phần lớn các DN đều cho rằng mức thuế suất thuế GTGT hiện nay chưa hợp lý, vì những quy định quá chi tiết, các đối tượng chịu mức thuế chưa phù hợp, gây khó khăn cho DN khi kê khai thuế GTGT và các nhân viên thực thi nhiệm vụ.

* Tel: 0978749669



Đồ thị 1: Số lượng và tỷ lệ doanh nghiệp có vướng mắc về thuế

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra của tác giả)

Bảng 1: Những vướng mắc về thuế GTGT

Nội dung vướng mắc	Số lượng (50)	Tỷ lệ (%)
Quy định về mức thuế suất thuế GTGT	45	90
Sự khác biệt giữa các mức thuế suất	25	50
Yêu cầu thông tin ghi trên hóa đơn thuế GTGT	33	66
Hoàn thuế GTGT cho doanh nghiệp	40	80
Phương pháp tính thuế GTGT	46	92

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra của tác giả)

Thực trạng tổ chức thông tin kế toán thuế GTGT trong DN nhỏ và vừa tại Thái Nguyên

Thực trạng lập kế hoạch thuế GTGT tại các doanh nghiệp

Việc lập kế hoạch kế toán thuế rất quan trọng và cần thiết đối với mỗi DN. Kế hoạch thuế thường được dựa vào việc khai thác những lợi thế của hoặc giá trị thời gian của tiền tệ (ví dụ: nộp thuế muộn hoặc trì hoãn thuế) hoặc sự khác nhau về thuế suất (ví dụ: sự chênh lệch thuế suất do có sự khuyến khích, ưu đãi thuế).

Kế hoạch tiết kiệm thuế thông thường xảy ra trong các trường hợp: *sự tạo lập cơ sở kinh doanh, sự chuyển đổi hoạt động, sự tính toán thời gian và sự phân chia cơ sở thuế.*

Sự tạo lập cơ sở kinh doanh: là một hình thức kế hoạch thuế nhằm khai thác những lợi thế của ưu đãi thuế đó là việc chuyển một hoạt động sang một tổ chức khác được hưởng thuế suất thuế thấp hơn. Ví dụ: trong những năm

qua nhiều DN đã chuyển trụ sở về hoạt động ở những khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Huyện đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương) nơi có mức thuế suất thuế thu nhập DN ưu đãi là 20% thấp hơn so với 25% ở địa bàn khác.

Sự chuyển đổi hoạt động: là một hình thức kế hoạch thuế thể hiện sự chuyển đổi hoạt động sang những hoạt động có lợi thế về thuế đối với thu nhập hoặc tài sản được tạo ra. Ví dụ: Quảng cáo để bán hàng sẽ tạo ra thu nhập thường xuyên và bị đánh thuế ngay và sẽ tạo ra hình ảnh của công ty và kèm theo là tài sản thương hiệu (tài sản vô hình), khoản này chưa bị đánh thuế ngay mà chỉ bị đánh thuế khi tài sản vô hình này được bán (thu nhập về vốn).

Sự tính toán thời gian: là một hình thức kế hoạch thuế thể hiện những kỹ thuật chuyển thu nhập bị đánh thuế (cũng có thể được gọi là cơ sở thuế) sang kỳ kế toán tiếp sau, điều này sẽ làm tăng giá trị hiện tại của dòng tiền.

Ví dụ: Khấu hao nhanh cho phép tăng chi phí được trừ của tài sản cố định trong những năm đầu và vì vậy đã trì hoãn được khoản thuế phải nộp sang những năm sau. Một ví dụ khác, trường hợp xác định kế hoạch chuyển lỗ sang những năm sau hợp lý sẽ làm giảm trách nhiệm thuế phát sinh.

Sự phân chia cơ sở thuế: là một hình thức kế hoạch thuế thể hiện những kỹ thuật phân tán cơ sở thuế ra cho hai hoặc nhiều đối tượng nộp thuế để khai thác những sự khác nhau về thuế suất. Thuế thu nhập cá nhân ở nước ta cao nhất là 35% nhưng thuế suất tiêu chuẩn của thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%. Giám đốc của Công ty TNHH Thép Thái Nguyên tạo ra 700.000.000 đồng lợi nhuận và trả lương cho ông ta là 672.000.000 đồng (mức lương hợp lý), như vậy thu nhập chịu thuế của công ty là 28.000.000 (nếu không trả lương sẽ phải nộp thuế thu nhập là $700.000.000 \times 25\% = 175.000.000$ đồng) nhưng lúc này ông ta chỉ phải đóng thuế thu nhập cá nhân là:

$(60 \times 5\% + 60 \times 10\% + 96\% \times 15 + 168 \times 20\%) + (672.000.000 - 4.000.000 \times 12 - 32.000.000 \times 12) \times 25\% = 117.000.000$ đồng và công ty phải trả 7.000.000 đồng ($= 28.000.000 \times 25\%$) tiền thuế. Tổng cộng tiền thuế mà công ty và ông ta phải trả lúc này là 124.000.000 đồng ($= 117.000.000 + 7.000.000$). Bằng kế hoạch thuế này ông ta đã tiết kiệm được số thuế thu nhập mỗi năm là 51.000.000 đồng ($= 175.000.000 - 124.000.000$).

Để nghiên cứu về vấn đề này tác giả đã trực tiếp trao đổi với một số nhân viên kế toán tại một số doanh nghiệp và gửi câu hỏi điều tra, kết quả điều tra được thể hiện qua bảng 2.

Theo Niên giám thống kê Thái Nguyên năm 2011, DNV&N trên địa bàn chiếm trên 90% trong tổng số DN thuộc mọi thành phần kinh tế, nên theo nghiên cứu tại một số DN việc lập kế hoạch kế toán thuế còn chưa cụ thể chi tiết, phần lớn các DN nhỏ không lập kế hoạch thuế cho mình. Kiến thức về việc lập kế hoạch thuế tại bộ phận kế toán thuế trong DN còn hạn chế, hầu hết các DN chưa quan tâm đến mô hình chiến lược trong việc lập kế

hoạch thuế. Các DN vẫn còn gặp nhiều vướng mắc trong Luật thuế và luật quản lý thuế. Bên cạnh đó vẫn còn có DN bị phạt thuế.

Bảng 2: Những vướng mắc trong lập kế hoạch thuế GTGT

Nội dung điều tra	Số lượng (20)	Tỷ lệ (%)
Số doanh nghiệp lập kế hoạch thuế	5	25
DN gặp vướng mắc về Luật thuế	15	75
DN gặp vướng mắc về Luật quản lý thuế	15	75
DN bị phạt thuế	4	20
DN quan tâm tới tối đa hóa chi phí thuế	7	35
DN sử dụng mô hình chiến lược thuế	1	5

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra của tác giả

Trên thực tế các DN gặp không ít khó khăn trong việc lập kế hoạch thuế là do hạn chế về thông tin, kiến thức: Hiện nay việc lập kế hoạch cho kế toán thuế chủ yếu dựa trên kinh nghiệm của bộ phận quản lý và kế toán trong doanh nghiệp, các nhân viên kế toán không được đào tạo về lĩnh vực này.

Thực trạng kê khai quyết toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp

Qua khảo sát các DN nhỏ và vừa cho thấy DN thường gặp phải một số vướng mắc khi kê khai quyết toán thuế trong các trường hợp sau:

- Mất hoá đơn chưa ghi nội dung;
- Mất liên 1,2,3;
- Sử dụng hoá đơn của Doanh nghiệp bỏ trốn (Công ty ma), doanh nghiệp phá sản, giải thể, ngừng hoạt động;
- Mất hoá đơn do thiên tai (lũ, ngập nước, cháy, nổ...)
- Ghi sai thuế suất, đơn giá, tổng số tiền bằng số khác với tổng số tiền bằng chữ;
- Ghi sai hoá đơn vào năm 2011 và điều chỉnh vào năm 2012 có được khấu trừ thuế GTGT không?
- Khoản tiền đặt cọc có được khấu trừ thuế hay không? Thông tư số 129/2008/TT-BTC

ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chỉ được khấu trừ thuế đối với hoá đơn từ 20 triệu trở lên khi có chứng từ thanh toán qua ngân hàng, không nói đến số tiền đặt cọc .

Gần đây nhất nhà nước đã cho ra đời Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 3 tháng 4 năm 2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng đã quy định các cơ sở kinh doanh vàng phải chuyển sang hình thức Doanh nghiệp, nhưng chưa có thêm thông tư hướng dẫn cụ thể về việc kê khai quyết toán thuế cho các doanh nghiệp này. Hiện tỉnh Thái Nguyên có rất nhiều cơ sở kinh doanh mua bán vàng bước đầu chuyển sang hình thức DN (DN tư nhân Kim Thanh Thái Nguyên, DN vàng Bảo An,..). Các DN trên đều có những khó khăn khi thực hiện việc kê khai quyết toán thuế bởi các DN trên mua bán chủ yếu theo hình thức bán lẻ, ít diễn ra việc nhận và xuất hoá đơn. Việc kê khai quyết toán thuế sẽ phải thực hiện như thế nào?

Như vậy, trên thực tế đã có nhiều Thông tư hướng dẫn về việc kê khai quyết toán thuế cho DN nhưng trong quá trình hoạt động các DN vẫn còn gặp phải nhiều vướng mắc khi kê khai quyết toán thuế của mình.

Những khó khăn khi thực hiện kê toán thuế trong doanh nghiệp

Thông tin kế toán là nguồn thông tin quan trọng, cần thiết và hữu ích, cho nhiều đối tượng trong và ngoài DN. Để thông tin kế toán có được chất lượng phù hợp với mục tiêu và yêu cầu quản lý thì quá trình thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin cần phải được nghiên cứu và cải tiến thường xuyên cả về nội dung, phương pháp lẫn công cụ hỗ trợ. Việc định khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thường xuyên, kịp thời và có khoa học sẽ góp một phần nâng cao năng lực cung cấp thông tin kế toán của công tác kế toán.

Trong thực tế nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở nhiều tình huống khác nhau kế toán chưa tìm ra cách định khoản hợp lý và phù hợp với chế độ quy định nên khi lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế gặp rất nhiều khó khăn.

a. Nghiệp vụ hoàn thuế giá trị gia tăng

Khi hỏi về việc có vướng mắc trong công tác hoàn thuế giá trị gia tăng hay không? thì các doanh nghiệp được tác giả điều tra đến đều trả lời có và đều đưa ra những ý kiến trong việc vướng mắc đó:

Tài khoản 133 “Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ”, nhưng trên thực tế không phải tất cả các khoản thuế GTGT đầu vào đều được khấu trừ. Ví dụ các loại vật tư mua vào để sản xuất hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT thì phần thuế GTGT đầu vào này không được khấu trừ mà được tính vào giá vốn hàng hóa, dịch vụ. Vì vậy có những bất cập trong nghiệp vụ hạch toán hoàn thuế GTGT. Theo hướng dẫn của chế độ kế toán hiện hành, quy trình này hạch toán theo các bước:

- Khi DN lập và gửi bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế: Không định khoản.
- Khi DN nhận quyết định hoàn thuế của cơ quan thuế: Không định khoản.
- Khi DN xử lý xong quyết định của cơ quan thuế.

Phần được hoàn, chờ khi nào nhận được tiền hoàn thuế, ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 133 (1331, 1332).

Phần không được hoàn, tính vào chi phí, ghi:

Nợ TK 621, 641, 642, 632, 627, 142...

Có TK 133 (1331, 1332).

Qua quy trình nghiệp vụ hoàn thuế, từ khi doanh nghiệp lập bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến khi nhận được tiền hoàn thuế ta thấy phải qua ba giai đoạn, mỗi giai đoạn cần thực hiện một số thủ tục (hồ sơ), ta có thể coi các hồ sơ này là một bộ chứng từ kế toán ghi nhận một nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh vì sau mỗi công đoạn, ý nghĩa của số thuế GTGT khác hẳn nhau. Khi doanh nghiệp chưa đề nghị hoàn (giai đoạn 1 chưa phát sinh) thì số thuế GTGT đầu vào này vẫn "còn được khấu trừ, còn được hoàn lại" (Luật thuế GTGT), nhưng khi doanh nghiệp đã đề nghị hoàn (giai đoạn 1 đã phát sinh) thì ý nghĩa của số thuế này hoàn toàn khác so với khi chưa đề nghị, lúc

này cho dù doanh nghiệp chưa nhận được quyết định xử lý của cơ quan thuế và chưa nhận được tiền hoàn thuế thì nó cũng không được sử dụng để khấu trừ, hay tiếp tục đề nghị hoàn ở những kỳ sau. Như vậy, số thuế đã đề nghị hoàn phải treo lại chờ cơ quan thuế ra quyết định mới được xử lý. Sau khi cơ quan thuế ra quyết định "không được hoàn" hoặc "được hoàn", DN mới được xử lý số thuế này. Phần không được hoàn tính vào chi phí, phần được hoàn DN làm thủ tục ra kho bạc nhận tiền (giai đoạn 3). Trong quy trình hạch toán này tồn tại hai bất hợp lý.

Thứ nhất, hai công đoạn đầu nếu ta không định khoản thì trên tài khoản 133 (1331, 1332) tồn tại gộp cả "thuế còn được khấu trừ" và "thuế đã đề nghị hoàn không còn được khấu trừ" dễ dẫn đến sai lầm khi lập tờ khai thuế GTGT hoặc khi thực hiện khấu trừ thuế và đề nghị hoàn thuế ở những kỳ sau.

Thứ hai, khi kế toán lập bộ chứng từ đề nghị hoàn và khi nhận được quyết định được hoàn của cơ quan thuế mà không định khoản thì coi như đã bỏ sót chứng từ kế toán.

Phương pháp giải quyết: Theo tác giả để hạch toán được quy trình này ta cần mở thêm hai tài khoản chi tiết cho tài khoản 133:

- Tài khoản 1333 "Thuế GTGT đã đề nghị hoàn": Tài khoản này sử dụng để theo dõi thuế GTGT đã đề nghị hoàn. Trong đó:

Bên Nợ: phản ánh số thuế GTGT đã đề nghị hoàn. Bên Có: Phản ánh số thuế GTGT đã nhận được quyết định được hoàn lại, và số thuế GTGT nhận được quyết định không được hoàn phải tính vào chi phí.

+ Số dư cuối kỳ: Phản ánh số thuế đã đề nghị hoàn nhưng chưa nhận được quyết định xử lý của cơ quan thuế.

- Tài khoản 1334 "Thuế GTGT đã được hoàn phải thu": Tài khoản này theo dõi thuế GTGT đã nhận được quyết định được hoàn nhưng chưa nhận được tiền hoàn.

+ Bên Nợ: phản ánh số thuế GTGT đã được hoàn theo quyết định

+ Bên Có: Phản ánh số thuế GTGT đã nhận được tiền hoàn.

+ Số dư cuối kỳ: Phản ánh số thuế đã được hoàn nhưng chưa nhận được tiền.

Định khoản:

Khi doanh nghiệp lập bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế và gửi cho cơ quan thuế: Ta chuyển số thuế đề nghị hoàn từ TK 1331, 1332 sang tài khoản 1333 "Thuế GTGT đã đề nghị hoàn", ghi:

Nợ TK 1333 "Thuế GTGT đã đề nghị hoàn"

Có TK 1331, 1332.

Khi nhận được quyết định hoàn thuế, ta xử lý như sau: Phần không được hoàn do cơ quan thuế loại ra thì tính vào chi phí, ghi:

Nợ TK 621, 627, 632, 641, 642, 142...

Có TK 1333 "Thuế GTGT đã đề nghị hoàn".

Phần được hoàn chuyển thành khoản thuế GTGT được hoàn phải thu, ghi:

Nợ TK 1334 "thuế GTGT đã được hoàn phải thu";

Có TK 1333 "Thuế GTGT đã đề nghị hoàn".

Khi nhận được tiền hoàn thuế, ghi:

Nợ TK 111, 112;

Có TK 1334 "Thuế GTGT đã được hoàn phải thu".

b. Thuế GTGT được miễn giảm

Theo hướng dẫn của chế độ kế toán hiện hành, nghiệp vụ này hạch toán theo các bước:

+ Nếu DN nhận được quyết định miễn giảm thuế trước kỳ tính thuế thì không hạch toán thuế phải nộp nữa:

+ Nếu nhận được quyết định miễn giảm thuế sau kỳ tính thuế (đã hạch toán thuế) thì hạch toán như sau:

- Nhận được quyết định: Không định khoản

- Khi xử lý số thuế được miễn giảm, có 2 cách xử lý:

(1) Nếu DN đã tính và hạch toán thuế phải nộp nhưng chưa nộp vào ngân sách thì trừ ngay vào số thuế phải nộp, ghi:

Nợ TK 333xx (chi tiết theo loại thuế phải nộp)

Có TK 711 (tăng thu nhập khác)

(2) Nếu DN đã nộp thuế vào ngân sách thì chờ đến khi nhận được tiền, ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 711 (tăng thu nhập không chịu thuế thu nhập).

Như vậy, việc được miễn giảm thuế là khoản thu nhập thuộc thu nhập khác của DN. Theo chuẩn mực kế toán về doanh thu và thu nhập khác, thu nhập được hưởng ở kỳ nào phải tính vào kết quả kinh doanh trong kỳ đó, không phân biệt đã nhận được tiền hay mới ghi nhận khoản phải thu. Vì vậy, khi DN nhận được quyết định miễn giảm thuế, dù trừ vào thuế phải nộp, nhận tiền ngay, hoặc chưa nhận tiền, kế toán phải ghi nhận ngay thu nhập trong kỳ (ghi Có TK 711).

Tùy từng trường hợp, nếu chưa nộp thuế thì trừ vào thuế phải nộp, nếu đã nộp thuế thì coi đây là khoản thuế phải thu lại của DN. Nhưng theo hướng dẫn của chế độ kế toán, trong trường hợp DN chờ đến kỳ nhận được tiền, hoặc chờ đến kỳ phải nộp thuế tiếp theo để trừ vào số thuế phải nộp mới ghi nhận thu nhập. Trường hợp này là trái với chuẩn mực kế toán về ghi nhận thu nhập.

Để giải quyết bất cập này cần căn cứ vào thực tế của DN đã nộp thuế chưa hay mới chỉ tính thuế phải nộp. Trường hợp nếu đối tượng nộp thuế mới hạch toán thuế phải nộp nhưng chưa nộp thì trừ ngay vào số thuế phải nộp và ghi tăng thu nhập, ghi:

Nợ TK 3331 (giảm thuế phải nộp)

Có TK 711 (tăng thu nhập khác).

- Nếu đã nộp thuế vào ngân sách thì ghi tăng thu nhập và ghi tăng phải thu khác:

Nợ TK 1388 (chi tiết theo loại thuế được miễn giảm phải thu)

Có TK 711 (tăng thu nhập khác).

- Khi doanh nghiệp nhận được tiền, ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 1388.

- Trường hợp DN không thoái thu mà để số thuế được miễn giảm đã nộp này trừ vào số thuế phải nộp của kỳ phải nộp thuế tiếp theo thì sau khi tính ra số thuế phải nộp ở kỳ đó, ghi:

Nợ TK 3331 (giảm thuế phải nộp)

Có TK 1388.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN THUẾ GTGT TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI THÁI NGUYÊN

Hoàn thiện Luật thuế GTGT

Thống nhất mức thuế suất thuế GTGT

Thuế suất thuế GTGT nên quy định ở hai mức là 0% và 10%, nhằm giúp cho DN dễ dàng thực hiện. Với mức này, một là ưu đãi, hai là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh bình thường. Xét về khía cạnh nhà quản lý doanh nghiệp thì mức thuế suất thống nhất và đơn giản như vậy sẽ giúp cho DN thuận tiện hơn trong quá trình vận dụng luật thuế và các văn bản dưới luật thuế GTGT. Tránh trường hợp cán bộ thuế tùy tiện áp dụng thuế giá trị gia tăng vào mặt hàng kinh doanh của DN.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thuế trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Công tác lập kế hoạch kế toán thuế

Lập kế hoạch kế toán thuế là một bước quan trọng giúp các DN tối ưu hóa chi phí thuế, nhưng hiện nay ít được DN quan tâm. Để công tác lập kế hoạch kế toán thuế trong doanh nghiệp được hiệu quả thì theo chúng tôi doanh nghiệp cần quan tâm tới các vấn đề sau:

- Đào tạo, tuyển đội ngũ nhân viên kế toán có kiến thức sâu về về ngành nghề, về lĩnh vực hoạt động của DN, bên cạnh đó là những sự am hiểu về thuế, có kinh nghiệm trong việc lập kế hoạch thuế.

- Áp dụng các mô hình chiến lược trong việc lập kế hoạch thuế, các mô hình sẽ phản ánh mục tiêu và hướng đi cụ thể của công tác kế toán thuế của DN.

- Thường xuyên cập nhật các chính sách liên quan đến Luật thuế, Luật quản lý thuế,...

Hoàn thiện công tác kế toán thuế

Bộ Tài chính cần xem xét để ban hành bổ sung đối với chế độ hạch toán kế toán thuế GTGT trong khâu hoàn thuế và miễn giảm thuế và các bất cập khác trong phương pháp

hạch toán để đảm bảo tính thống nhất chung trong toàn quốc. Đối với các DN, hiện tại có thể mở thêm các tài khoản kế toán chi tiết và sổ kế toán chi tiết để theo dõi các khoản thuế GTGT đã được hoàn và số chưa được hoàn. Phương pháp hạch toán về hoàn thuế và miễn giảm thuế có thể nghiên cứu để vận dụng theo như đề xuất của tác giả.

Một số kiến nghị về quy định chung

Hiện nay có rất nhiều các văn bản, thông tư hướng dẫn việc kê khai quyết toán thuế cho DN nhưng các DN vẫn gặp phải những vướng mắc trong việc kê khai quyết toán thuế, vì vậy để công tác kê khai quyết toán thuế trong doanh nghiệp hiệu quả hơn, Bộ Tài chính và Tổng Cục Thuế cần thường xuyên tham khảo ý kiến của các DN để thấy được những khó khăn khi thực hiện Luật thuế để có những điều chỉnh cho phù hợp và hướng dẫn cho rõ ràng hơn trong hạch toán kế toán thuế của các DN để đảm bảo tính thống nhất chung, tránh việc vận dụng Luật thuế mỗi nơi một khác, gây thất thoát hoặc những sai phạm về Luật thuế. Cụ thể:

- Sửa đổi biểu mẫu Kê khai quyết toán thuế, tránh trùng lặp mất thời gian cho DN khi kê khai thuế;
- Ban hành bổ sung thêm các tài khoản kế toán và phương pháp hạch toán kế toán cho phù hợp hơn đối với chính sách thuế và chuẩn mực kế toán đã ban hành, tránh chồng chéo hoặc mâu thuẫn với nhau.

KẾT LUẬN

Để công tác kế toán thuế trong DNN&V diễn ra một cách thuận lợi và không trở thành trở ngại trong công tác kế toán của DNN&V trước tiên các doanh nghiệp cần nghiên cứu rõ các văn bản, quy định pháp luật về thuế. Mặt khác, DNN&V cũng cần quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ đặc biệt là cán bộ thuộc bộ phận kế toán nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó cần có sự quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với DNN&V là đưa ra các thông tư hướng dẫn cụ thể hơn về thuế có liên quan đến việc thực hiện các nghiệp vụ phát sinh tại các DNN&V nhiều hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài chính (2008), *Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam - Hướng dẫn thực hiện 26 Chuẩn mực kế toán*, Nxb Lao động, Hà Nội
- [2]. Bộ Tài chính (2008), *Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008: Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.*
- [3]. Bộ Tài chính (2012), *Thông tư 06/2012/TT-BTC ngày 11 tháng 1 năm 2012 TT Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ*
- [4]. *Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008.*
- [5]. Cục thống kê Thái Nguyên, *Niên giám thống kê Thái Nguyên (2011)*, Nxb Thống kê.

SUMMARY

**IMPROVEMENT IN VAT TAX ACCOUNTING
IN MEDIUM AND SMALL - SIZED ENTERPRISES****Tran Dinh Tuan, Nguyen Thi Nga, Tran Thi Nhung****College of Economics & Business Administration*

VAT is one of the indirect taxes, which has the most advanced tax collection methods nowadays, is being applied by many countries in the world. In the future, VAT will become major tax and has a high proportion in the tax policy system (30% of total revenues) in VN. To enterprises, tax is expenditure; therefore, understanding, applying the correct tax laws and complying the tax procedures will help the enterprises reflect this expense. The study is an investigation into a VAT tax accounting work carried in a number of medium and small -sized enterprises with the purpose of evaluating the states of VAT accounting work in these enterprises. Since then some recommendations about the tax rate, VAT tax planning, finalization and declaration are included in this study.

Key words: *Tax Accounting, VAT, small and medium-sized enterprises, the tax problems*

Ngày nhận bài: 12/6/2013; Ngày phản biện: 18/7/2013; Ngày duyệt đăng: 02/10/2013

Phản biên khoa học: *TS. Đỗ Thị Thúy Phương – Trường Đại học KT & QTKD – ĐH Thái Nguyên*

* *Tel: 0978749669*

114